

KẾ HOẠCH

Phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động sớm trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 2178/LĐTĐ-BHXH-TE ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức liên quan, người sử dụng lao động, cộng đồng, cha mẹ và chính trẻ em về những tác động tiêu cực của lao động sớm đối với trẻ em; tích cực phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp trẻ em lao động trái quy định pháp luật và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em. Đấu tranh và tố giác những hành động lạm dụng sức lao động của trẻ em vào các mục đích khác nhau; tất cả trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật (viết tắt là lao động trẻ em).

2. Yêu cầu

Triển khai, quán triệt đến các cấp, các ngành; thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá tổng kết kết quả thực hiện các nội dung hoạt động của Kế hoạch; sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật được phát hiện, can thiệp, hỗ trợ kịp thời để hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2025

a) Mục tiêu 1: Phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

- Phân đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 05 đến 17 tuổi xuống 4,9% (nếu có).

- 100% trẻ em có nguy cơ, lao động trẻ em và trẻ em bị mua bán vì mục đích bóc lột sức lao động khi có thông báo được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, được quản lý, theo dõi.

- 100% trẻ em có nguy cơ lao động sớm và trẻ em tham gia phụ giúp kinh tế gia đình được hỗ trợ để tiếp tục học tập (giáo dục phổ thông hoặc học nghề phù hợp).

b) Mục tiêu 2: Truyền thông về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em.

- 90% cán bộ, giáo viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, 70% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- 70% trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- 90% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình trong các làng nghề được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

c) Mục tiêu 3: Đào tạo, tập huấn về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- 95% công chức, viên chức tỉnh, cấp huyện và 75% cán bộ, công chức cấp xã ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, tổ chức liên quan đến vấn đề lao động trẻ em được tuyên truyền, tập huấn kiến thức, kỹ năng về quản lý, phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em.

- 90% doanh nghiệp đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, 70% hợp tác xã, hộ gia đình, đặc biệt hợp tác xã, hộ gia đình trong các làng nghề được tập huấn các kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em.

3. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030

a) Mục tiêu 1: Phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

- Phân đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 05 đến 17 tuổi xuống 3,9% (nếu có).

- 100% trẻ em có nguy cơ, lao động trẻ em và trẻ em bị mua bán vì mục đích bóc lột sức lao động khi có thông báo được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, được quản lý, theo dõi.

- 100% trẻ em có nguy cơ lao động sớm và trẻ em tham gia phụ giúp kinh tế gia đình được hỗ trợ để tiếp tục học tập (giáo dục phổ thông hoặc học nghề phù hợp).

b) Mục tiêu 2: Truyền thông về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em.

- 95% cán bộ, giáo viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, 70% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- 75% trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- 95% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình trong các làng nghề được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

c) Mục tiêu 3: Đào tạo, tập huấn về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- 98% công chức, viên chức tỉnh, cấp huyện và 80% cán bộ, công chức cấp xã ngành lao động - thương binh và xã hội, các cơ quan, tổ chức liên quan đến vấn đề lao động trẻ em được tuyên truyền, tập huấn kiến thức, kỹ năng về quản lý, phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em.

- 95% doanh nghiệp đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, 75% hợp tác xã, hộ gia đình, đặc biệt hợp tác xã, hộ gia đình trong các làng nghề được tập huấn các kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em.

III. XÁC ĐỊNH LAO ĐỘNG TRẺ EM VÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN LAO ĐỘNG TRÁI QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

1. Xác định lao động trẻ em và người chưa thành niên lao động trái quy định của pháp luật

Lao động trẻ em và người chưa thành niên lao động trái quy định của pháp luật là trẻ em và người chưa thành niên tham gia lao động mà hoạt động lao động cản trở hoặc có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em và người chưa thành niên. Ngoại trừ trẻ em và người chưa thành niên làm công việc nội trợ của hộ gia đình và/hoặc công việc vặt ở nhà trường hoặc làm công việc nông nghiệp không nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ở những cơ sở gia đình/cơ sở quy mô nhỏ, không thường xuyên sử dụng người lao động làm công ăn lương, sản xuất cho thị trường địa phương.

a) Trẻ em từ đủ 05 tuổi đến chưa đủ 13 tuổi

Tham gia từ 01 giờ trở lên vào bất kỳ ngày nào trong tuần tham chiếu¹ hoặc từ 05 giờ trở lên trong cả tuần tham chiếu đối với bất kỳ công việc và hoạt động kinh tế nào, trừ các công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao nhưng không làm tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực và nhân cách của người chưa đủ 13 tuổi và

¹ Tuần tham chiếu là khoảng thời gian 07 ngày tính từ thời điểm thu thập thông tin trở về trước.

phải có sự đồng ý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về lao động chưa thành niên; trẻ em từ 05 đến chưa đủ 13 tuổi làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

b) Trẻ em từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi: Tham gia từ 04 giờ trở lên vào bất kỳ ngày nào trong tuần tham chiếu hoặc từ 20 giờ trở lên trong cả tuần tham chiếu; làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

c) Trẻ em và người chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi: Tham gia từ 08 giờ trở lên vào bất kỳ ngày nào trong tuần tham chiếu hoặc từ 40 giờ trở lên trong cả tuần tham chiếu đối với bất kỳ công việc và hoạt động kinh tế nào; làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm (trừ trường hợp người từ đủ 15 đến chưa đủ 18 tuổi được làm việc thêm giờ, làm việc ban đêm trong một số nghề, công việc theo danh mục quy định tại Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH).

d) Trẻ em và người chưa thành niên tham gia công việc thuộc danh mục công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động từ đủ 15 đến chưa đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Lao động năm 2019 và Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH.

2. Trẻ em và người chưa thành niên có nguy cơ lao động trái quy định của pháp luật

a) Trẻ em hoặc người chưa thành niên có anh, chị, em đã hoặc đang là lao động trẻ em.

b) Trẻ em hoặc người chưa thành niên thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo địa phương).

c) Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

d) Trẻ em không nơi nương tựa.

đ) Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc.

e) Trẻ em hoặc người chưa thành niên là nạn nhân mua bán người.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát, kiến nghị sửa đổi những chính sách, pháp luật liên quan đến lao động trẻ em; thực hiện khảo sát, thống kê số liệu lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ lao động sớm và trẻ em tham gia lao động phụ giúp kinh tế gia đình có nguy cơ bỏ học, nghỉ học nhằm phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động sớm, đồng thời hỗ trợ kịp thời để giúp các em tiếp tục học tập (học phổ thông hoặc học nghề) và phát triển toàn diện.

2. Bằng nhiều hình thức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ cao trong các doanh nghiệp, người sử dụng lao động. Đa dạng các hoạt động truyền thông tại cộng đồng, trên các phương tiện thông tin đại chúng, ứng dụng công nghệ thông tin để truyền thông kịp thời. Chú trọng truyền thông phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em bằng các phương pháp

và mô hình phù hợp với địa phương, cộng đồng, dân tộc. Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp, người sử dụng lao động và toàn thể nhân dân trong việc truyền thông về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

3. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em các cấp, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, cán bộ làm công tác trẻ em tại các ấp, khu phố, đội ngũ thanh tra viên về phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và lao động trẻ em. Chú trọng việc nâng cao năng lực cho người sử dụng lao động là hợp tác xã, hộ gia đình; người sử dụng lao động trong các làng nghề và khu vực kinh tế phi chính thức, quan tâm đến lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và trong các chuỗi cung ứng.

4. Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ:

a) Triển khai quy trình, mạng lưới phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ gắn với hệ thống bảo vệ trẻ em tại cơ sở.

b) Hỗ trợ trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ, lao động trẻ em và gia đình thông qua các hình thức: Hỗ trợ trực tiếp, chính sách hỗ trợ giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu việc làm phù hợp.

c) Hướng dẫn người sử dụng lao động, đặc biệt người sử dụng lao động tại các làng nghề; khu vực kinh tế phi chính thức về kiến thức, kỹ năng phát hiện lao động trẻ em và phối hợp các ban, ngành, cơ quan, tổ chức để can thiệp, hỗ trợ lao động trẻ em.

d) Thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động, đặc biệt là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp.

5. Xây dựng và triển khai các mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện tại địa phương như: Mô hình phát hiện sớm, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ; mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo; mô hình doanh nghiệp không sử dụng lao động trẻ em; mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong khu vực hợp tác xã và các làng nghề (có thể gắn với các Điểm cung cấp dịch vụ trẻ em tại địa phương).

6. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Đưa nhiệm vụ triển khai công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em vào nhiệm vụ của Ban Điều hành bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em các cấp.

7. Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hàng năm; trong kế hoạch thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, lao động việc làm, giáo dục nghề nghiệp tại địa phương.

8. Vận động các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em nói chung, công tác phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em nói riêng bảo đảm hoạt động hiệu quả.

9. Tăng cường, lồng ghép công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp sử dụng lao động trẻ em.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hàng năm của các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, địa phương.

2. Các nguồn vận động hợp pháp khác.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo, lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em cho phù hợp với kế hoạch và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quản lý và tổ chức thực hiện phân công trong kế hoạch theo quy định. Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em các cấp. Phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và lao động trẻ em. Tham mưu Trưởng Ban điều hành công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhằm tăng cường công tác phối hợp liên ngành ở các cấp về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch vào cuối kỳ.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sử dụng lao động trẻ em, đặc biệt tại các làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất, kinh doanh và khu vực kinh tế phi chính thức; tổ chức tổng kết và khen thưởng việc thực hiện Kế hoạch vào cuối giai đoạn (lồng ghép với tổng kết bảo vệ, chăm sóc trẻ em cuối giai đoạn).

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì trong công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa lao động trẻ em cho học sinh, giáo viên. Hỗ trợ trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, lao động trẻ em được tiếp cận giáo dục phổ thông và

triển khai mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

3. Công an tỉnh

Chủ trì công tác phòng, chống tội phạm mua bán trẻ em, chuyển giao hoặc tiếp nhận trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động, bóc lột tình dục, lấy bộ phận cơ thể hoặc không vì mục đích nhân đạo. Tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật về sử dụng lao động trẻ em. Phối hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho trẻ em bị bóc lột sức lao động. Thông qua công tác điều tra, xử lý tội phạm mua bán trẻ em phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong chính sách, quy định của pháp luật liên quan đến lao động trẻ em, bảo vệ quyền trẻ em... tham mưu UBND tỉnh kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động trẻ em trong lĩnh vực của ngành.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng, chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh trong các cuộc họp giao ban báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức phổ biến, tuyên truyền phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

6. Ban quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai

Chủ trì triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch đến các doanh nghiệp, người sử dụng lao động nhằm bảo đảm thực hiện các quy định của pháp luật về lao động trẻ em.

7. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về kinh phí để triển khai Kế hoạch theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội

Phối hợp truyền thông, giáo dục, tư vấn pháp luật, chính sách về lao động trẻ em; tăng cường vận động và hướng dẫn cán bộ, hội viên, đoàn viên, người dân và gia đình nâng cao nhận thức về phòng, ngừa giảm thiểu lao động trẻ em trái quy định của pháp luật, không để trẻ em bỏ học, đặc biệt đối với các hộ nghèo, cận nghèo, địa bàn có trẻ em tham gia lao động, lao động trẻ em hoặc có nguy cơ phát sinh lao động trẻ em.

9. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

Tổ chức truyền thông, giáo dục, tư vấn pháp luật, chính sách về lao động trẻ em cho cán bộ, đoàn viên, người chưa thành niên, trẻ em tham gia lao động. Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai trong công tác tuyên truyền cho lực lượng công nhân các nhà máy, xí nghiệp, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đảm bảo chính sách pháp luật về trẻ em, tội phạm xâm hại trẻ em được rộng khắp trong công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất...

10. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch đến người sử dụng lao động và người lao động trong các hợp tác xã bảo đảm thực hiện các quy định của pháp luật về lao động trẻ em. Hướng dẫn và triển khai mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em là thành viên và lao động trong khu vực hợp tác xã.

11. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Phối hợp Công an tỉnh trong điều tra, truy tố, xét xử nghiêm các hành vi phạm tội liên quan đến trẻ em.

12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật liên quan đến trẻ em thuộc thẩm quyền xử lý của Quân đội.

13. UBND các huyện, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, mô hình phù hợp tình hình thực tế tại địa phương, đặc biệt ở địa bàn, ngành nghề có trẻ em tham gia lao động, lao động trẻ em hoặc có nguy cơ phát sinh lao động trẻ em.

b) Chủ động bố trí ngân sách, nguồn lực hoặc lồng ghép kinh phí các chương trình, đề án liên quan trên địa bàn để thực hiện Kế hoạch.

c) Kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành pháp luật, chính sách về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; xử lý nghiêm, kịp thời và báo cáo các trường hợp sử dụng lao động trẻ em gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, đồng thời đưa nhiệm vụ triển khai công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em vào nhiệm vụ của Ban Điều hành bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em cấp huyện.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội vào cuối giai đoạn.

Trên đây là Kế hoạch phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Yêu cầu các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

được giao có trách nhiệm đưa hoặc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hàng năm của sở, ban, ngành. Hàng năm, báo cáo việc triển khai thực hiện Kế hoạch lồng ghép vào báo cáo năm của đơn vị, đồng thời gửi báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp); báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 vào tháng 10/2025 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định. Kế hoạch này tổng kết lồng ghép chung với tổng kết công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2021 - 2025 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. /.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục VI;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KGVX.

<Tannd T8.2021>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi